

## Lãi suất huy động tiền gửi VND của Tổ chức kinh tế

Hiệu lực từ ngày **06** tháng **03** năm **2023**

- Lãi suất huy động tiền gửi VND của Tổ chức kinh tế

Kỳ hạn	Lãi lãi hàng tháng	Lãi lãi hàng quý	Lãi lãi cuối kỳ
Không kỳ hạn			0.2
1 tuần			0.2
2 tuần			0.2
3 tuần			0.2
1 tháng			5.1
2 tháng	5.0		5.2
3 tháng	5.1		5.3
4 tháng	5.1		5.3
5 tháng	5.1		5.3
6 tháng	6.2	6.3	6.4
7 tháng	6.1		6.3
8 tháng	6.1		6.3
9 tháng	6.1	6.2	6.3
10 tháng	6.1		6.3
11 tháng	6.1		6.3
12 tháng	6.7	6.8	6.9
13 tháng			6.9
15 tháng			6.9
18 tháng			6.9
24 tháng			6.9
25 tháng			6.9
36 tháng			6.9
60 tháng			6.0

- Tiền gửi KHDN Online

Kỳ hạn	Lãi hàng tháng	Lãi hàng quý	Lãi cuối kỳ
1 tuần			0.2
2 tuần			0.2
3 tuần			0.2
1 tháng			5.4
2 tháng	5.3		5.5
3 tháng	5.4		5.6
4 tháng	5.4		5.6
5 tháng	5.4		5.6
6 tháng	6.5	6.6	6.7
7 tháng	6.4		6.6
8 tháng	6.4		6.6
9 tháng	6.4	6.5	6.6
10 tháng	6.4		6.6
11 tháng	6.4		6.6
12 tháng	7.0	7.1	7.2
15 tháng	7.0	7.1	7.2
18 tháng	7.0	7.1	7.2
24 tháng	7.0	7.1	7.2
36 tháng	7.0	7.1	7.2

### CÁC QUY ĐỊNH:

- Đối với các tài khoản tiền gửi của các khách hàng phát sinh từ ngày 01/01/2018 (gửi mới, tái đáo hạn,...), Eximbank áp dụng phương pháp tính lãi sau:

- Yếu tố tính lãi:
  - Thời hạn tính lãi: được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
  - Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi.
  - Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
  - Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm (365 ngày).

- Công thức tính lãi:

- Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định như sau:

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

- Đối với các khoản tiền gửi có thời gian duy trì số dư thực tế nhiều hơn một (01) ngày trong kỳ tính lãi, được sử dụng công thức rút gọn sau để tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

- Đối với các khoản tiền gửi trước ngày 01/01/2018, việc tính lãi được thực hiện như sau:

- Đối với tiền gửi không kỳ hạn: kể từ ngày 01/01/2018, Eximbank chuyển sang tính lãi theo phương pháp như tài khoản tiền gửi của các khách hàng phát sinh từ ngày 01/01/2018 (như trên).
- Đối với tiền gửi có kỳ hạn: từ ngày 01/01/2018, Eximbank tiếp tục tính theo phương pháp đang thực hiện trước ngày 01/01/2018 (lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm (360 ngày)) cho đến khi hết thời hạn của khoản tiền gửi.

- Ngày trả lãi:

- Đối với không kỳ hạn: trả lãi ngày 24 hàng tháng (đối với khách hàng doanh nghiệp)
- Đối với lãnh lãi định kỳ: trả lãi hàng định kỳ.
- Đối với lãnh lãi cuối kỳ: trả lãi vào cuối kỳ.

- Khách hàng tổ chức được hiểu trong thông báo này bao gồm người cư trú là tổ chức, người không cư trú là Cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; Văn phòng đại diện, văn phòng dự án của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam ... và các tổ chức được mở tài khoản tại Eximbank theo quy định của pháp luật.

- **LƯU Ý:** Biểu lãi suất trên chỉ mang tính chất tham khảo. Mọi thông tin chi tiết về lãi suất, sản phẩm - dịch vụ, khách hàng vui lòng liên hệ [Chi nhánh/Phòng giao dịch Eximbank](#) gần nhất hoặc Trung tâm hỗ trợ khách hàng (Call-Center): **18001199**

## VND Deposit interest rates for Corporate customers

Effective from **06/03/2023**

- VND Deposit interest rates for Corporate customers

Term	Monthly paid	Quarterly paid	Paid at term-end
Non-term			0.2
1-week			0.2
2-week			0.2
3-week			0.2
1- month			5.1
2-month	5.0		5.2
3-month	5.1		5.3
4-month	5.1		5.3
5-month	5.1		5.3
6-month	6.2	6.3	6.4
7-month	6.1		6.3
8-month	6.1		6.3
9-month	6.1	6.2	6.3
10-month	6.1		6.3
11-month	6.1		6.3
12-month	6.7	6.8	6.9
13-month			6.9
15-month			6.9
18-month			6.9
24-month			6.9
25-month			6.9
36-month			6.9
60-month			6.0

- **Online Corporate customer deposits :**

Term	Monthly paid	Quarterly paid	Paid at term-end
1-week			0.2
2-week			0.2
3-week			0.2
1-month			5.4
2-month	5.3		5.5
3-month	5.4		5.6
4-month	5.4		5.6
5-month	5.4		5.6
6-month	6.5	6.6	6.7
7-month	6.4		6.6
8-month	6.4		6.6
9-month	6.4	6.5	6.6
10-month	6.4		6.6
11-month	6.4		6.6
12-month	7.0	7.1	7.2
15-month	7.0	7.1	7.2
18-month	7.0	7.1	7.2
24-month	7.0	7.1	7.2
36-month	7.0	7.1	7.2

**RULES :**

- For those incurring from 01/01/2018 (new placements or rolls-over, etc.), Eximbank shall apply the following interest calculation method

- Elements for interest calculation factors :
  - Interest period: determined from the deposit date to the day preceding the deposit settlement (including the first but not the last day of the underlying period) and the time for determining the interest-bearing balance is each day-end in the interest period
  - Actual balance: closing balance of the deposit amounts in the day.
  - Number of days maintaining actual balance is the days during which the actual closing balance at each day-end stays unchanged.
  - Applicable interest rate: computed by % per annum (365 days)

- Formula:

- Interest amount of each period is determined as follows:

$$\text{Daily interest} = \frac{\text{Actual balance} \times \text{Applicable interest rate}}{365}$$

Interest amount of the interest period equals (=) aggregate daily interests during the interest period

- With respect to deposit whose time of actual balance maintenance is more than one (01) day in the interest calculation period, the following shortened formula can be used for interest calculation:

$$\text{Interest amount} = \frac{\sum (\text{Actual balance} \times \text{Number of days of actual balance maintenance} \times \text{Interest rate for interest calculation})}{365}$$

- For deposits placed before 01/01/2018, interest is calculated as follows :

- Current deposits: as from 01/01/2018, Eximbank employs the same interest calculation method as those placed on 01/01/2018 onwards (as above).
- Term deposits: as from 01/01/2018, Eximbank continues with the same interest calculation method as the one applied prior to 01/01/2018 (computed by % per annum) (360 days) until the deposit maturity

- Interest payment date :

- Non-term deposits: to be paid on the 24th of each month (for corporate customers)
- Deposits with interest payment intervals: to be paid periodically
- Deposits with interest paid at term-end: to be paid at term-end

- Institutional customers in this notice are understood as residents being entities, and non-residents being diplomatic missions, consulates, and representative offices of international organizations in Vietnam; representative offices and project offices of offshore entities in Vietnam, etc. and other organizations allowed to open accounts at Eximbank in accordance with law

**-NOTICE:** This interest schedule is for reference only. For details about interest rates and products and services, please contact [the nearest branch/transaction office of Eximbank](#) or Call-Center: **18001199**.